

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Tháng 2 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	04
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	12
1. Nguồn cung	12
2. Nhập khẩu	13
3. Tình hình xuất khẩu	13
4. Diễn biến giá	17
5. Dự báo	18
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	19
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	21
Phụ lục	22

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

BPS: Cơ quan Thống kê Indonesia

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Nguồn cung hồ tiêu toàn cầu đang dần thu hẹp do nông dân giảm đầu tư, chuyển sang cây trồng khác trong thời kỳ giá thấp, cùng với tác động của thời tiết cực đoan và dịch bệnh làm giảm năng suất. Tại Việt Nam, sản lượng hồ tiêu năm nay có thể giảm khoảng 12–15% so với năm trước do thời tiết bất lợi và vườn tiêu già cỗi.
- Theo thống kê của Comexstat, Brazil đã xuất khẩu tổng cộng 14.038 tấn hồ tiêu trong 2 tháng đầu năm, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tuy nhiên, sự leo thang của xung đột tại Trung Đông giữa Mỹ, Israel với Iran đã làm gia tăng sự bất ổn về dòng chảy thương mại hồ tiêu của Brazil với khu vực.
- Nhu cầu hồ tiêu của Mỹ đang có dấu hiệu phục hồi trở lại, với khối lượng nhập khẩu trong tháng 1 tăng mạnh 53,1% so với tháng trước, đạt 7.412 tấn. Đáng chú ý, Việt Nam giữ vai trò nguồn cung chủ đạo, chiếm gần 80% tổng lượng nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ.
- Giá tiêu đen xuất khẩu tại các quốc gia sản xuất hàng đầu nhìn chung đều tăng trong tháng 2. Tuy nhiên, kể từ đầu tháng 3, giá tiêu thế giới đã quay đầu giảm sau khi xung đột bùng phát tại Trung Đông.
- Số liệu của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho thấy, chỉ trong 2 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu 10.888 tấn hồ tiêu, tổng kim ngạch 61,3 triệu USD, tăng 129,4% về lượng và tăng 128,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.
- Theo số liệu từ Cục Hải quan, lũy kế đến hết tháng 2, Việt Nam đã xuất khẩu 35.579 tấn hồ tiêu, đạt kim ngạch 231,2 triệu USD, tăng mạnh 30,8% về lượng và 25,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, xuất khẩu sang các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan cùng nhiều thị trường khác đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực.
- Giá tiêu trong nước giảm 1.500–4.000 đồng/kg trong tháng 2 và tiếp tục mất thêm 10.000–11.000 đồng/kg trong 20 ngày đầu tháng 3, do tác động từ chi phí tại Trung Đông và nguồn cung thu hẹp. Tại các vùng sản xuất trọng điểm, hiện giá tiêu đang dao động quanh 137.000–138.000 đồng/kg, mức thấp nhất trong gần 8 tháng.
- Hiệp hội Hồ tiêu và Cây Gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết Trung Đông cũng là một khu vực thị trường quan trọng của hạt tiêu Việt Nam khi chiếm khoảng 15% xuất khẩu hạt tiêu. Vì vậy, trong trường hợp xung đột Trung Đông kéo dài, sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam không chỉ sang khu vực thị trường này mà còn tới các thị trường rất quan trọng khác là Mỹ, châu Âu.

Phần I: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI



Trong bối cảnh biến động địa chính trị ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, thị trường hồ tiêu cũng chịu tác động đáng kể. Xung đột tại Trung Đông khiến hoạt động giao dịch chững lại, kéo giá điều chỉnh giảm. Đồng thời, nhiều hãng vận tải biển đã tạm dừng một số tuyến và áp dụng các loại phụ phí khẩn cấp.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Mới đây, tại Hội nghị Quốc tế ngành Hồ tiêu và Gia vị Việt Nam - VIPO 2026, một trong những nhận định đáng chú ý là nguồn cung hồ tiêu toàn cầu đang dần thu hẹp sau nhiều năm điều chỉnh.

Trong giai đoạn giá thấp kéo dài trước đây, nhiều nông dân tại các quốc gia sản xuất lớn đã giảm đầu tư hoặc chuyển đổi sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Cùng với đó, các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, mưa lớn kéo dài và dịch bệnh trên cây trồng đã ảnh hưởng đáng kể đến năng suất và sản lượng ở nhiều vùng trồng tiêu trọng điểm.

Những yếu tố này khiến nguồn cung toàn cầu không còn dư thừa như trước, tạo nền tảng cho một chu kỳ thị trường mới với mức giá ổn định và có xu hướng cao hơn.

Trong bức tranh chung đó, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là quốc gia sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới. Với hệ thống chế biến hiện đại, mạng lưới doanh nghiệp

xuất khẩu rộng khắp và kinh nghiệm thương mại quốc tế, Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, vụ hồ tiêu năm 2026 của Việt Nam được dự báo sẽ đối mặt với nhiều thách thức khi điều kiện thời tiết tại nhiều vùng trồng không thuận lợi. Các chuyên gia nhận định sản lượng hồ tiêu của Việt Nam trong năm nay có thể giảm khoảng 12–15% so với năm trước do tác động của khô hạn đầu vụ, mưa lớn kéo dài trong giai đoạn thu hoạch và tình trạng già cỗi của một số diện tích vườn tiêu.

Dù vậy, sự suy giảm sản lượng tại Việt Nam cũng phản ánh xu hướng chung của ngành hồ tiêu thế giới, khi nhiều quốc gia sản xuất lớn đang phải đối mặt với những thách thức tương tự.

Tại Brazil, một trong những nhà cung cấp hồ tiêu quan trọng của thị trường toàn cầu, sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và sự phân hóa rõ rệt giữa các vùng trồng. Các bang như Espírito Santo, Pará hay Bahia hiện là những trung tâm sản xuất lớn, nhưng năng suất có thể biến động đáng kể tùy theo lượng mưa và nhiệt độ trong giai đoạn ra hoa và đậu trái. Bên cạnh đó, vấn đề thiếu lao động trong mùa thu hoạch và sự cạnh tranh về nguồn lực với các loại cây trồng khác cũng là yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất hồ tiêu tại quốc gia này.

Indonesia, một trong những nguồn cung hồ tiêu truyền thống của thế giới, cũng đang đối mặt với nhiều biến động về sản lượng. Hồ tiêu của Indonesia được trồng phân tán trên nhiều

đảo và vùng sinh thái khác nhau, khiến sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và khó duy trì sự ổn định về năng suất. Khi Indonesia gặp tình trạng mất mùa, áp lực cung thường chuyển sang các quốc gia xuất khẩu lớn khác như Việt Nam và Brazil, làm gia tăng vai trò của những nước này trong việc cân bằng thị trường.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Brazil: Theo thống kê của Comexstat, xuất khẩu hồ tiêu Brazil tổng thĒng đạt 8.071 tấn, kim ngạch đạt 50 triệu USD, so v i thĒng tĒ c tăng 35,3% về lượng và 31,9% về tĒ giĒ, so v i cĒng āB nĒm ngoĒi tăng 2,7% về lượng và 1,6% về trĒ giĒ.

Lũy kĒ trong 2 tháng đầu năm, Brazil xuất khẩu 14.038 tấn hồ tiêu, tương ưng kim ngạch đạt 87,9 triệu USD, tăng 15,1% về lượng và tăng 15,2% về kim ngạch so v i cĒng kỳ năm 2025, đồng thời tăng 17,6% về lượng và 120,9% về kim ngạch so v i cĒng kỳ năm 2024. Giá xuất khẩu bình quân đạt 6.262 USD/tấn, tăng nhẹ

0,4% so v i cĒng kỳ năm 2025 và tăng 35% so v i cĒng kỳ năm 2024 (**BiĒu đồ 1**).

Việt Nam tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của hồ tiêu Brazil trong 2 tháng đầu năm, chiếm 27,6% tổng lượng xuất khẩu v i 3.874 tấn, tuy nhiên so v i cĒng kỳ năm trưc lượng xuất khẩu giảm 7,8%.

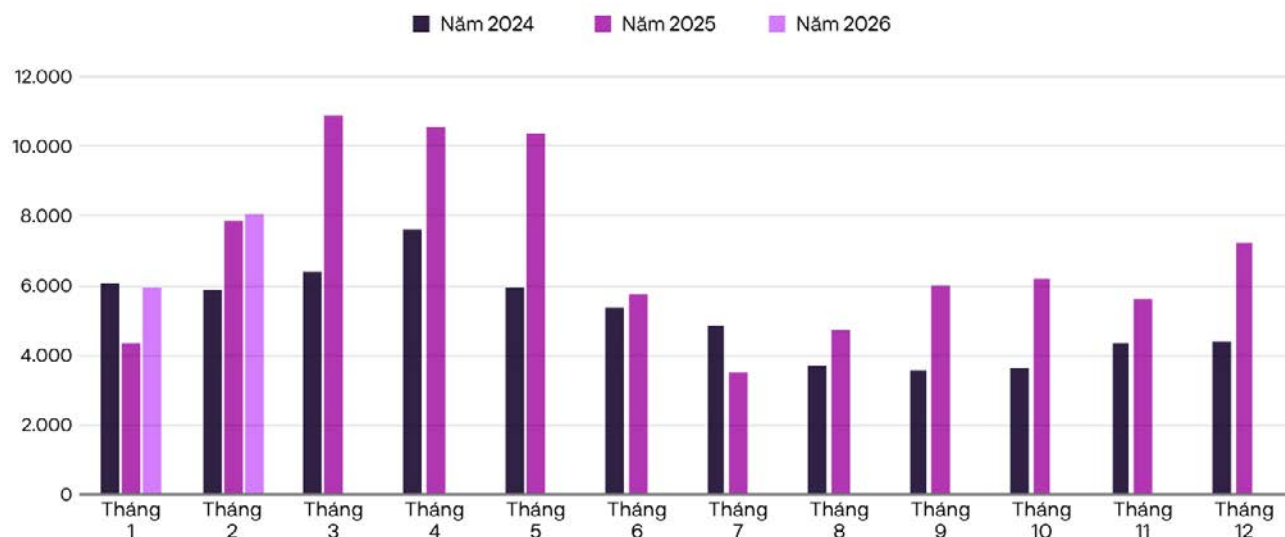
Trong khi đó, xuất khẩu của Brazil tăng mạnh sang nhiều thị trường khác, đặc biệt là Pakistan v i 1.993 tấn, chiếm 14,2%, tăng 183,9%; UAE đạt 1.404 tấn, chiếm 10,0%, tăng 55,2%; Ai Cập đạt 1.011 tấn, chiếm 7,2%, tăng 22,2%; và Mỹ đạt 951 tấn, chiếm 6,8%, tăng 89,1%.

DiĒn biĒn này cho thấy mặc dù xuất khẩu hồ tiêu Brazil sang Việt Nam đang giảm nhưng sự tăng trưởng mạnh tại các thị trường châu Á, Trung Đông và Bắc Mỹ đã giúp tổng lượng xuất khẩu của Brazil vẫn duy trì đà tăng trong những tháng đầu năm 2026.

Tuy nhiên, sự leo thang của xung đ i t tại Trung Đông giữa Mỹ, Israel v i Iran đã làm gia tăng sự bất ổn về dòng chảy thương mại hồ tiêu của Brazil sang khu vực.

BiĒu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Theo ông Frank Moro, Chủ tịch Hiệp hội Gia vị Brazil (BSA), chuỗi sản xuất đã cảm nhận được tác động của xung đột. Trước sự bất ổn và không chắc chắn, hoạt động mua bán hồ tiêu trên toàn cầu gần như dừng lại. Khi không có người mua mà người sản xuất cần bán, điều đó buộc giá phải giảm xuống. Chúng tôi đã thấy giá giảm, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của nông dân”, ông nói.

Ngoài việc nhu cầu mua giảm, các hãng vận tải biển cũng đã bắt đầu tạm dừng một số tuyến và thông báo áp dụng các mức phí khẩn cấp.

Ông Frank Moro cho biết: “Chúng tôi nhận được thông báo từ các hãng tàu về việc tạm dừng vận chuyển, kể cả đến những điểm đến không trực tiếp thuộc Trung Đông, chẳng hạn như Ấn Độ, vì các tuyến vận tải đang bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, họ cũng đang nói đến các khoản phí khẩn cấp và tăng cước vận tải. Chúng tôi có những hợp đồng đã ký với mức chi phí vận chuyển cố định. Khi xuất hiện các khoản phí bất ngờ, nhà xuất khẩu thường phải tự gánh chịu thiệt hại này.”

Cũng theo đại diện BSA, đã có những lô hàng bị hoãn theo yêu cầu của các nhà nhập khẩu, những người đang chờ tình hình địa chính trị rõ ràng hơn.

Ban đầu, người mua yêu cầu trì hoãn. Nếu xung đột kéo dài, có thể sẽ xảy ra việc đàm phán lại hoặc thậm chí hủy hợp đồng. Điều này gây ra vấn đề lớn vì hàng hóa đã được mua và bán với giá cố định. Nếu phải bán lại theo giá thị trường hiện tại – vốn đang chịu áp lực giảm – thì chắc chắn sẽ bị lỗ.

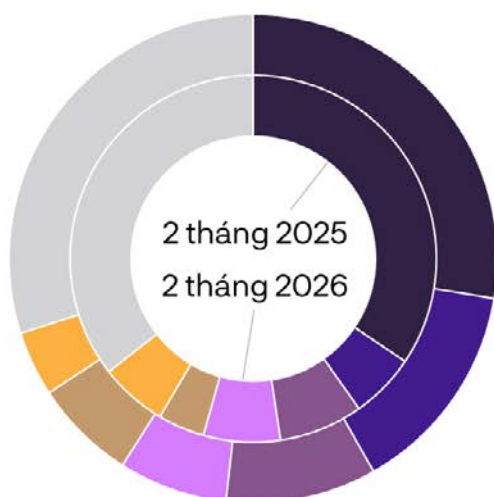
Ngành này hiện cũng đang nghiên cứu các phương án thay thế để giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Đông. Tuy nhiên, một phần hồ tiêu xuất sang Trung Đông có yêu cầu kỹ thuật thấp hơn, điều này khiến việc chuyển sang các thị trường khác khó hơn như châu Âu và Mỹ trở nên khó khăn (**Biểu đồ 2**).

Indonesia: Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS), xuất khẩu hồ tiêu của nước này trong tháng 1 đạt 3.665 tấn, tăng 20,1% so với tháng trước nhưng giảm 25,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong đó, có đến 41,5% lượng hàng được xuất khẩu tới Việt Nam, tương ứng 1.522 tấn, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp đến là thị trường Mỹ với 631 tấn, giảm 40,9% và chiếm 17,2%; Ấn Độ đạt 321 tấn, giảm 29,1% và chiếm 8,8%; đặc biệt, Hàn Quốc vươn lên vị trí thứ tư với 288 tấn, trong khi cùng kỳ năm ngoái lượng giao dịch không đáng kể.

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 2 tháng năm 2025 và 2 tháng năm 2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	2 tháng đầu năm 2025	2 tháng đầu năm 2026
Việt Nam	34,4%	27,6%
Pakistan	5,8%	14,2%
UAE	7,4%	10,0%
Ai Cập	6,8%	7,2%
Mỹ	4,1%	6,8%
Đức	5,9%	4,3%
Khác	35,5%	29,9%

Tại Indonesia, mưa lớn vẫn tiếp diễn ở các vùng trồng tiêu, trong khi quá trình ra hoa đã bắt đầu tại nhiều khu vực ở Lampung và Nam Sumatra. Do tồn kho của nông dân và thương nhân ở mức thấp, hoạt động giao dịch trên thị trường nội địa hiện vẫn khá trầm lắng.



Campuchia: Bộ Thương mại

Campuchia cho biết ngành hồ tiêu của Campuchia cho thấy khả năng chống chịu tốt trong những tháng đầu năm 2026, khi mang về gần 2 triệu USD kim ngạch xuất khẩu trong tháng 1, bất chấp sự biến động của thị trường nông sản toàn cầu.

Xuất khẩu tăng 0,06% so với cùng kỳ năm trước, trong bối cảnh các lãnh đạo ngành cho rằng nguồn cung toàn cầu thắt chặt và nhu cầu ổn định là những yếu tố hỗ trợ giá. Giá thu mua tại trang trại trong nước tăng lên mức 25.000–26.000 Riel/kg (khoảng 6,25–6,5 USD), phản ánh đơn hàng cải thiện và lượng tồn kho giảm.

Theo Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia, tồn kho giảm ở thị trường nước ngoài đã góp phần duy trì đà tăng giá, mang lại lợi nhuận tốt hơn cho người sản xuất. Sản lượng thu hoạch hồ tiêu hàng năm của Campuchia dao động từ 17.000 - 20.000 tấn, với diện tích hơn 6.000 ha.

Xuất khẩu tiêu của Campuchia chủ yếu dựa vào thương mại khu vực, trong đó Việt Nam chiếm tới 80%, bên cạnh các thị trường đang tăng trưởng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan và Liên minh châu Âu (EU).

Mặc dù doanh thu xuất khẩu năm 2025 giảm gần 12% so với năm 2024, triển vọng dài hạn vẫn tích cực. Trong giai đoạn 2020–2024, xuất khẩu hồ tiêu Campuchia ghi nhận tốc độ tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) đạt 37,47%, với chỉ số lợi thế so sánh hiện hữu (RCA) ở mức 5,06, cho thấy năng lực cạnh tranh mạnh mẽ, theo *Kampucheatmey*.

b. Nhập khẩu

Trong khi nguồn cung có dấu hiệu thắt chặt, nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu trên thế giới vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định.

Hồ tiêu tiếp tục là một trong những loại gia vị quan trọng nhất trong ngành chế biến thực phẩm toàn cầu, được sử dụng rộng rãi trong các sản phẩm thực phẩm, đồ uống và nhiều lĩnh vực khác như dược phẩm hay thực phẩm chức năng. Sự phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm, cùng với xu hướng tiêu dùng ngày càng ưu tiên các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, đang tiếp tục thúc đẩy nhu cầu đối với các loại gia vị truyền thống như hồ tiêu.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội từ nhu cầu thị trường tăng trưởng, ngành hồ tiêu và gia vị toàn cầu cũng đang phải đối mặt với các yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng và tính bền vững. Các thị trường nhập khẩu lớn, đặc biệt là Liên minh châu Âu và Mỹ, đang siết chặt các quy định liên quan đến dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp và vùng nguyên liệu phải đầu tư nhiều hơn vào quản lý chất lượng, hệ thống kiểm soát và các chương trình sản xuất bền vững.



Mỹ: Theo số liệu của Trung tâm

Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 01/2026, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 7.412 tấn, tăng mạnh 53,1% so với tháng 12/2025, nhưng giảm 16,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Về nguồn cung, Việt Nam tiếp tục là quốc gia cung cấp hồ tiêu lớn nhất cho Mỹ trong tháng đầu năm với khối lượng đạt 5.813 tấn, chiếm 78,4% thị phần; tiếp theo là Indonesia đạt 595 tấn, chiếm 8,0% thị phần; Ấn Độ đạt 467 tấn, chiếm 6,3% thị phần và Brazil đạt 300 tấn, chiếm 4,0% thị phần.

So với cùng kỳ năm trước, nhập khẩu từ Việt Nam tăng nhẹ 0,6%, trong khi Indonesia giảm mạnh 68,1% và Ấn Độ giảm 36,7%, cho thấy nguồn cung vào thị trường Mỹ đang có xu hướng tập trung trở lại vào Việt Nam. Trong khi đó, một số nguồn cung khác như Brazil ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 33,3% nhưng quy mô vẫn còn hạn chế.

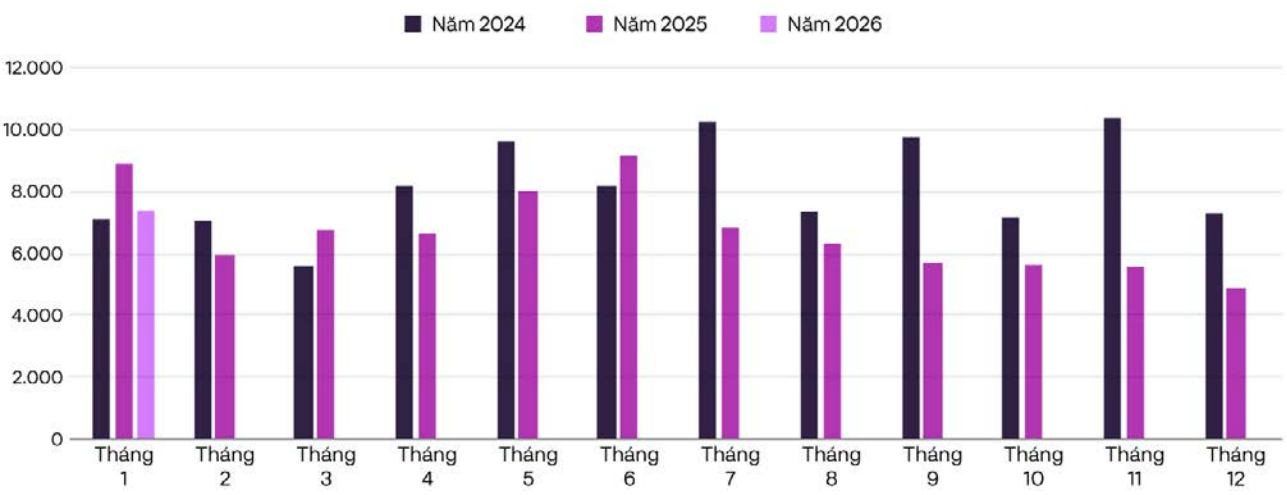
Nhìn chung, thị trường Mỹ trong tháng đầu năm 2026 có dấu hiệu phục hồi về lượng nhập khẩu so với tháng trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm 2025. Cơ cấu thị trường tiếp tục duy trì mức độ tập trung cao,

với Việt Nam giữ vai trò nguồn cung chủ đạo, chiếm gần 80% tổng lượng nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ.

Năm ngoái, nền kinh tế lớn nhất thế giới chỉ nhập khẩu 80.301 tấn hồ tiêu, tương ứng kim ngạch 611,9 triệu USD, giảm 18,1% về lượng và tăng 13,2% về kim ngạch so với năm 2024. Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 57.676 tấn, dù giảm mạnh 23,7% so với năm 2024. Ngược lại, nhập khẩu từ Indonesia đạt 8.871 tấn, tăng 15,1%, chiếm 11%; Ấn Độ đạt 7.901 tấn, tăng 1,9%, chiếm 9,8% (**Biểu đồ 3, 4**).

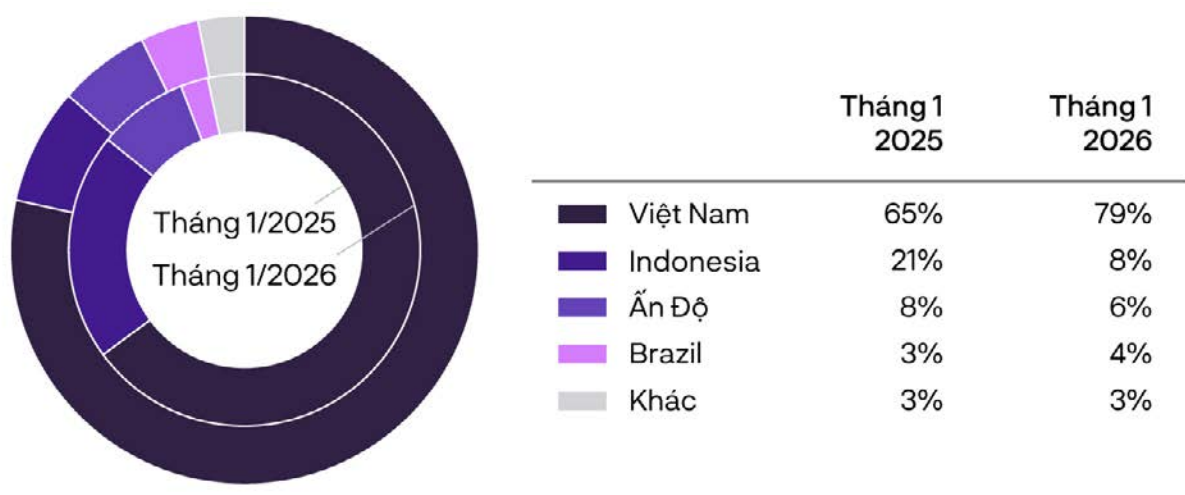
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ USITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong tháng 1/2025 và tháng 1/2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ USITC.



 **Thái Lan:** Thái Lan đang nổi lên là thị trường xuất khẩu hạt tiêu chủ lực của Việt Nam. Đây cũng là thị trường có nhu cầu nhập khẩu hạt tiêu tăng mạnh trong những năm gần đây.

Thống kê của Bộ Thương mại Thái Lan cho thấy, nhập khẩu hạt tiêu của Thái Lan đã tăng từ mức 5.990 tấn năm 2020 lên 9.652 tấn trong năm 2025, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu bình quân hàng năm trong giai đoạn 2020-2025 đạt 10%/năm.

Đáng chú ý, năm nay nhập khẩu hạt tiêu của Thái Lan tiếp tục tăng mạnh, với lượng nhập khẩu trong tháng 1 đạt 978 tấn, kim ngạch khoảng 7,48 triệu USD, tăng 121,2% về lượng và tăng 105% về trị giá so với tháng 1/2025.

Hiện, Thái Lan nhập khẩu hạt tiêu từ 11 thị trường, trong đó Việt Nam là nguồn cung chính, chiếm 99,63% tổng lượng nhập khẩu của quốc gia này.

Theo các chuyên gia ngành hàng “vàng đen”, nhu cầu tiêu thụ gia vị trong ngành thực phẩm và du lịch tại Thái Lan tăng nhanh, trong khi nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ hoặc có chi phí cao. Vì vậy, nước này phải đẩy mạnh nhập khẩu hạt tiêu để phục vụ tiêu dùng và chế biến.

Cùng với đó, Thái Lan cũng tăng dự trữ hạt tiêu trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu đi lên, còn sản lượng được dự báo giảm.

Dự báo nhập khẩu hạt tiêu của Thái Lan sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tới nên Việt Nam có thể tranh thủ đẩy mạnh xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường này.

 **Ấn Độ:** Theo số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ, trong tháng 1, nhập khẩu hồ tiêu của nước này đạt 2.119 tấn, giảm 39,4% so với cùng kỳ năm trước.

Sri Lanka tiếp tục là nguồn cung lớn nhất với 937 tấn, chiếm 44,2% thị phần, tuy nhiên giảm 43,1% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lượng nhập khẩu từ Indonesia và Brazil cũng sụt giảm mạnh, lần lượt 58,2% và 76,3%. Tuy nhiên, nhập khẩu hồ tiêu từ Việt Nam – nguồn cung lớn thứ hai – lại tăng đáng kể 27,4%, đạt 626 tấn, chiếm gần 30% thị phần.

Ở chiều ngược lại, Ấn Độ cũng đã xuất khẩu 1.629 tấn hồ tiêu ra thị trường thế giới, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường xuất khẩu chính gồm Mỹ đạt 562 tấn, giảm 39,6%; Anh đạt 111 tấn, tăng 125,4%; Nga đạt 109 tấn, giảm 16,5%.

Thị trường tiêu đen nội địa Ấn Độ hiện khá trầm lắng, chủ yếu do căng thẳng địa chính trị đang làm suy yếu nhu cầu xuất khẩu và kim hãm hoạt động thương mại. Tính đến ngày 20/3, tiêu đen loại 500 g/l có giá 6.760 USD/tấn FOB Ấn Độ, thấp hơn 10 USD/tấn so với tuần trước đó.

Tại các trung tâm giao dịch quan trọng như Kochi, nguồn cung vụ mới vẫn hạn chế khi nông dân chủ yếu bán nhỏ giọt và chờ giá tốt hơn.

Vụ thu hoạch tại Kerala đã bắt đầu khoảng hai tháng trước, nhưng lượng hàng có mặt trên thị trường vẫn còn hạn chế. Sản lượng trong niên vụ này cũng được dự báo giảm đáng kể, với bang Kerala có thể giảm khoảng 20–25%, trong khi tại Karnataka – một vùng trồng quan trọng khác – sản lượng dự kiến chỉ đạt khoảng một nửa so với mức thông thường. Điều kiện thời tiết bất lợi trước đó càng làm tình hình thêm trầm trọng.

3 Diễn biến giá

Trong tháng 2, giá tiêu đen tại các quốc gia sản xuất hàng đầu nhìn chung đều tăng so với tháng trước. Trong đó, Indonesia ghi nhận mức tăng mạnh nhất 4,1%, tiếp đến là Malaysia tăng 1,1% và Brazil tăng 0,4%, trong khi Việt Nam là quốc gia duy nhất giữ ổn định.

Tuy nhiên, từ đầu tháng 3, giá tiêu thế giới đã quay đầu giảm sau khi xung đột bùng phát tại Trung Đông.

Tính đến ngày 20/3, giá tiêu đen xuất khẩu của Indonesia đạt 6.994 USD/tấn, giảm 0,2% (tương đương 17 USD/tấn) so với cuối tháng 2. Giá tiêu đen Brazil cũng giảm 2% (125 USD/tấn), xuống còn 6.050 USD/tấn trong cùng kỳ. Tương tự, giá tiêu đen Việt Nam giảm từ 1,6–3% (100–200 USD/tấn), còn khoảng 6.300–6.400 USD/tấn đối với các loại 500 g/l và 550 g/l.

Riêng tại Malaysia, giá tiêu đen vẫn duy trì ổn định ở mức 9.100 USD/tấn trong 20 ngày đầu tháng 3.

Theo một số nhà giao dịch, nguồn cung mới từ Việt Nam và khu vực miền Nam Brazil đã tạo áp lực giảm giá lên thị trường. Bên cạnh đó, xung đột tại Trung Đông cũng ảnh hưởng đến nhu cầu, góp phần làm gia tăng tâm lý bi quan trên thị trường **(Biểu đồ 5)**.

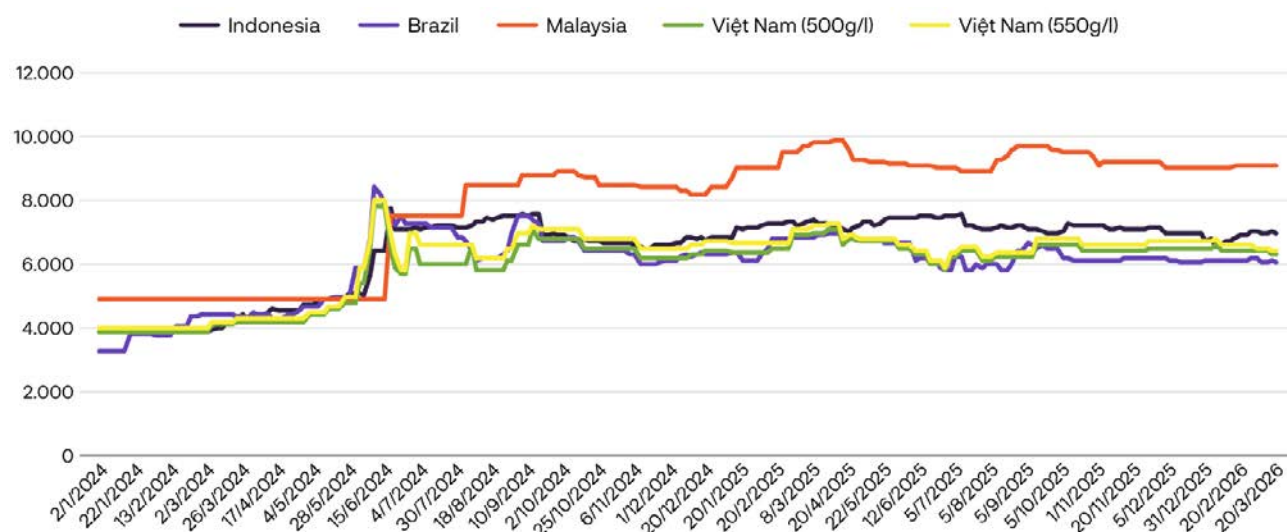
Không nằm ngoài xu hướng chung, giá tiêu trắng Indonesia tăng 0,82% trong tháng 2, nhưng giảm 0,85% trong 20 ngày đầu tháng 3, xuống còn 9.260 USD/tấn.

Tại Việt Nam, giá tiêu trắng giữ ổn định trong tháng 2 và giảm 1,09% (tương đương 100 USD/tấn) trong 20 ngày đầu tháng 3, còn 9.050 USD/tấn.

Trong khi đó, tại Malaysia, giá tiêu trắng tăng 100 USD/tấn trong tháng 2 và đi ngang ở mức 12.100 USD/tấn trong 20 ngày đầu tháng 3 **(Biểu đồ 6)**. ■

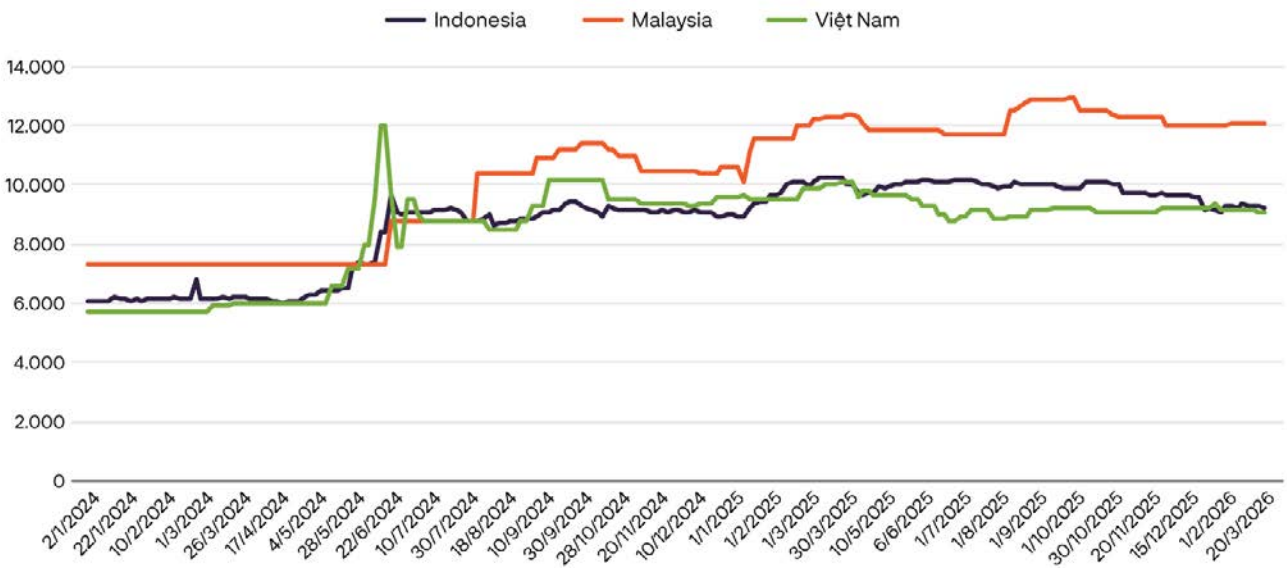
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/3/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/3/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM



Dù hoạt động thương mại ghi nhận tín hiệu khởi sắc trong hai tháng đầu năm, giá tiêu trong nước lại giảm mạnh do tác động từ xung đột tại Trung Đông và nguồn cung gia tăng từ vụ thu hoạch mới. Tính đến ngày 20/3, giá tiêu dao động quanh 137.000–138.000 đồng/kg, mức thấp nhất trong gần 8 tháng, giảm khoảng 10.000–11.000 đồng/kg so với trước khi xung đột nổ ra.

1 Nguồn cung

Tại Đồng Nai, vụ thu hoạch hồ tiêu năm 2026, nhiều vùng trồng tiêu trên địa bàn tỉnh rộ vụ thu hoạch vào tháng 3 và tiếp tục kéo dài đến hết tháng 4. Theo nông dân trồng tiêu trên địa bàn tỉnh, vụ thu hoạch năm nay, đa số các địa phương, năng suất tiêu tăng từ 5-10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiêu là cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Nai với tổng diện tích hơn 23,3 ngàn ha. Đây cũng là cây trồng có thể mạnh xuất khẩu của tỉnh. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu của tỉnh đạt 185 triệu USD, tăng 8,5% so với năm 2024. Kỳ vọng mặt hàng này tiếp tục đạt kim ngạch xuất khẩu tốt trong năm 2026.

Còn tại Đắk Lắk, hiện toàn tỉnh có khoảng 29.000 ha hồ tiêu, theo ước tính, năng suất hồ tiêu vụ này đạt hơn 31 tạ/ha, sản lượng hơn 78.000 tấn. Hồ tiêu tại Đắk Lắk thường chín rộ và bước vào vụ thu hoạch chính từ tháng 2 đến tháng 3 dương lịch hằng năm.

Dù năng suất năm nay không như kỳ vọng và giá cả giảm nhẹ so với năm ngoái nhưng vẫn ở mức cao, nông dân trồng tiêu vẫn có lãi. Nhân công thu hái tiêu cũng được trả công từ 350.000 - 500.000 đồng mỗi ngày.

Việt Nam giữ vững vị thế số 1 thế giới về hồ tiêu, đóng góp 60% thị phần toàn cầu với diện tích canh tác hơn 130.000 ha, tập trung chủ yếu ở vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Tương tự, tại Gia Lai, Xã Chư Păh có hơn 21 ha hồ tiêu, chủ yếu được trồng xen canh với cà phê. Đến trung tuần tháng 3, bà con nông dân đã thu hoạch trên 70% diện tích. Tuy nhiên, năng suất và sản lượng năm nay giảm đáng kể so với các năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết bất lợi, đặc biệt là đợt không khí lạnh kéo dài đúng thời điểm cây ra hoa, làm giảm khả năng đậu trái.

Hiện nay, hồ tiêu được thương lái thu mua với giá 140.000 - 150.000 đồng/kg, mức giá được xem là khá ổn định trong vài năm gần đây. Dù vậy, do năng suất giảm 30-40%, trong khi chi phí phân bón, vật tư nông nghiệp và nhân công thu hoạch tăng cao nên lợi nhuận không đáng kể.

Trước những rủi ro từ biến đổi khí hậu, sâu bệnh và chi phí đầu tư lớn, nhiều hộ nông dân tại Chư Păh đang thận trọng trong việc mở rộng diện tích hồ tiêu. Thay vào đó, bà con có xu hướng chuyển sang hoặc ưu tiên phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế ổn định hơn như cà phê và sầu riêng.

2 Nhập khẩu

Theo thống kê sơ bộ của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), trong tháng 2, Việt Nam đã nhập khẩu 6.207 tấn hồ tiêu các loại, bao gồm tiêu đen đạt 5.052 tấn, tiêu trắng đạt 1.155 tấn. Tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 35,1 triệu USD, tiêu đen đạt 30,6 triệu USD, tiêu trắng đạt 4,5 triệu USD. So với tháng trước, lượng nhập khẩu tăng 111,9% và so với cùng kỳ tháng 2/2025 tăng 32,6%.

Lũy kế hai tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu 10.888 tấn hồ tiêu, tổng kim ngạch 61,3 triệu USD, tăng 129,4% về lượng và tăng 128,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Campuchia, Indonesia và Brazil là 3 quốc gia cung cấp hồ tiêu chủ yếu cho Việt Nam trong 2 tháng đầu năm, lần lượt đạt 4.970 tấn, 2.515 tấn và 2.402 tấn. Trong đó, nhập khẩu từ Campuchia tăng đột biến 22,5 lần, Indonesia giảm 7,9% và Brazil tăng 84,5% (**Bảng 1**).

3 Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, do trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài ngày nên xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong tháng 2 chỉ đạt 13.911 tấn, trị giá gần 92 triệu USD, giảm 35,8% về lượng và 34% về trị giá so với tháng trước, đồng thời giảm 2,7% về lượng và 5,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, lũy kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu hồ tiêu vẫn đạt 35.579 tấn, trị giá 231,2 triệu USD, tăng mạnh 30,8% về lượng và 25,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 7**).

Giá xuất khẩu hồ tiêu đã tăng trở lại trong tháng 2 sau ba tháng giảm liên tiếp, đạt bình quân 6.609 USD/tấn, tăng 2,8% so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn 2,6% so với cùng kỳ. Tính chung hai tháng đầu năm, giá xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 6.499 USD/tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái (**Biểu đồ 8**).

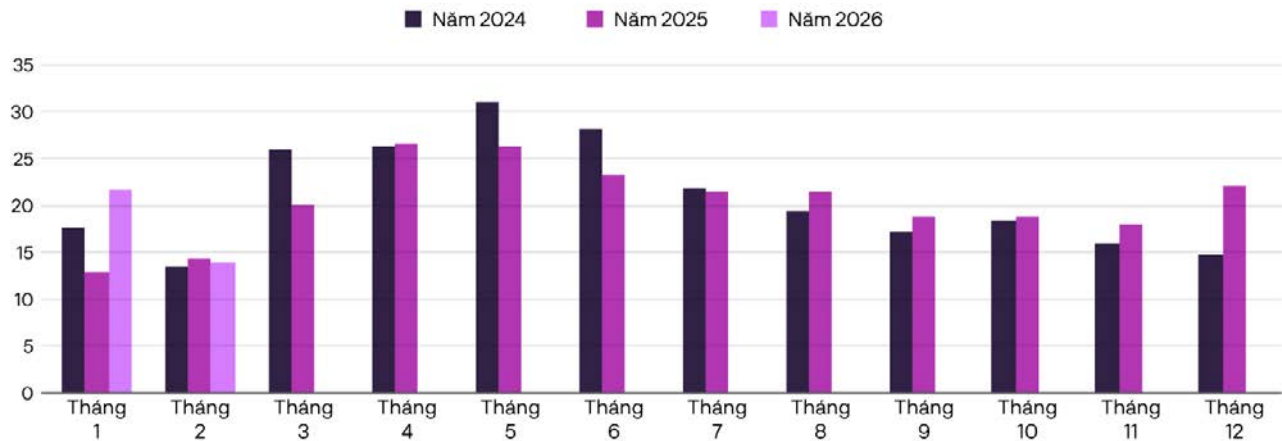
Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

Nguồn cung	Tháng 2/2026 (tấn)	So với tháng 1/2026 (%)	2 tháng năm 2026 (tấn)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 2 tháng năm 2026 (%)
Tổng	6.207	▲ 32,6	10.888	▲ 129,4	100,0
Campuchia	2.644	▲ 13,7	4.970	▲ 2.148,9	45,6
Indonesia	1.231	▼ 4,1	2.515	▼ 7,9	23,1
Brazil	1.734	▲ 159,6	2.402	▲ 84,5	22,1
Hà Lan	303	▲ 1.112,0	328	▲ 100,0	3,0
Malaysia	78	▲ 81,4	121	▲ 34,4	1,1
Madagascar	39	▲ 44,4	66	▲ 144,4	0,6
Trung Quốc	22	▼ 12,0	47	▲ 30,6	0,4
Ecuador	15	▲ 0,0	30	▲ 100,0	0,3
Đức	26	▲	26	▲ 100,0	0,2
Sri Lanka	25	▲	25	▲ 100,0	0,2
Khác	90	▼ 66,4	358	▲ 10,2	3,3

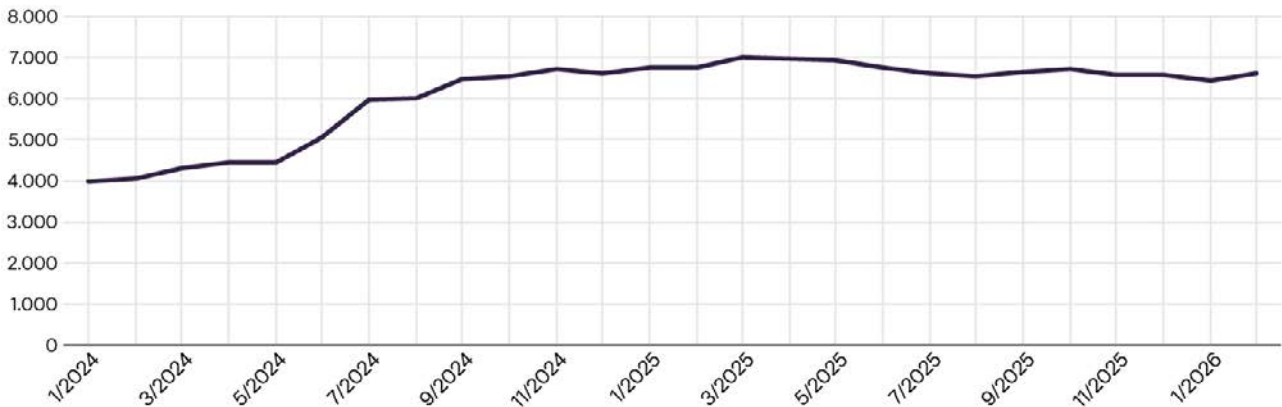
Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



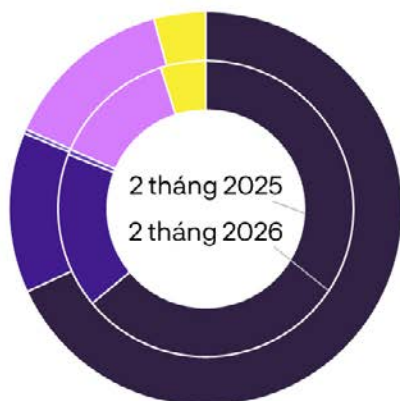
Trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu hai tháng đầu năm, tiêu đen nguyên hạt vẫn chiếm ưu thế với khối lượng đạt 24.316 tấn, tăng 38,7% so với cùng kỳ năm trước.

Nhờ đó, tỷ trọng mặt hàng này cũng tăng từ

64% lên 68,1% trong tổng khối lượng hồ tiêu xuất khẩu của cả nước. Bên cạnh đó, tiêu trắng nguyên hạt cũng ghi nhận xu hướng gia tăng tỷ trọng, trong khi các chủng loại khác có dấu hiệu thu hẹp (**Biểu đồ 9**).

Biểu đồ 9: Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam tính theo lượng 2 tháng đầu năm 2025 và 2 tháng đầu năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu tổng hợp từ VPSA.



	2 tháng năm 2025	2 tháng năm 2026
Tiêu đen nguyên hạt	64,0%	68,1%
Tiêu đen xay	17,0%	13,2%
Tiêu ngâm giấm, mộc, đầu đinh, xanh ...	0,6%	0,4%
Tiêu trắng nguyên hạt	13,5%	14,1%
Tiêu trắng xay	4,9%	4,3%

Trong 2 tháng đầu năm, Mỹ vẫn duy trì là thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam, đạt 8.928 tấn, trị giá 65,7 triệu USD, tăng mạnh 52,1% về lượng và 46,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Mỹ trong tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam cũng tăng lên mức 25,1% từ mức 21,6% của cùng kỳ.

Đáng chú ý, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường đứng thứ hai là Trung Quốc cũng tăng mạnh gấp 3,2 lần, đạt 4.900 tấn, chiếm 13,8% thị phần so với mức 5,6% của cùng kỳ năm trước.

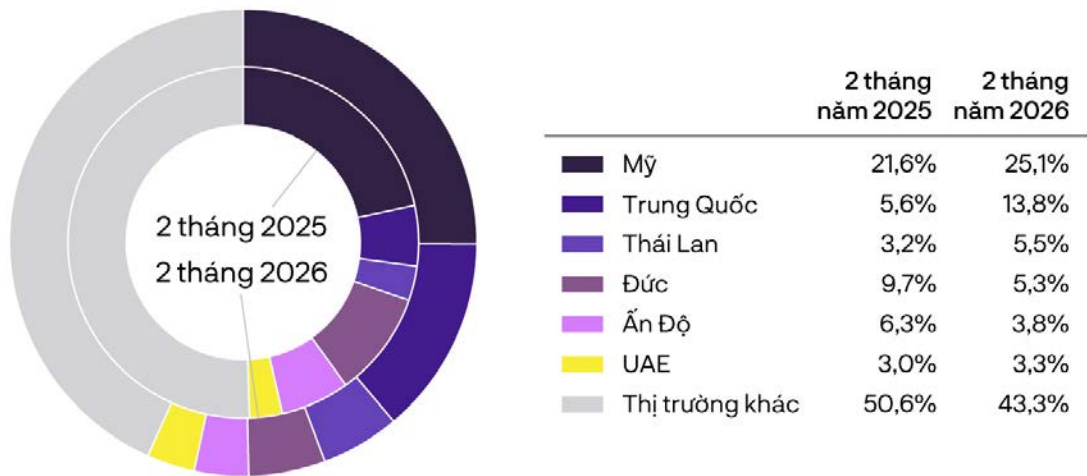
Trong khi đó, Thái Lan vươn lên trở thành thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn thứ ba của Việt Nam, với khối lượng đạt 1.940 tấn, tăng 124,8% so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 10**).

Việt Nam cũng xuất khẩu một lượng đáng kể hồ tiêu sang khu vực vùng Vịnh trong 2 tháng đầu năm, với UAE đạt 1.181 tấn, tăng 44,2% so với cùng kỳ và chiếm 3,3% thị phần; Ả rập Saudi đạt 560 tấn, tăng 92,4% và chiếm 1,6%...

Ngoài ra, xuất khẩu hồ tiêu sang các thị trường khác như Phiippines, Hà Lan, Pakistan, Ai Cập,... cũng tăng mạnh ở mức hai con số. Ngược lại, Đức, Ấn Độ, Anh... lại giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước (**Bảng 2**).

Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 2 tháng năm 2025 và 2 tháng năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Tháng 1/2026		So với tháng 1/2026		So với tháng 2/2025		2 tháng năm 2026		So với 2 tháng năm 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	13.911	91.942	▼ 35,8	▼ 34,0	▼ 2,7	▼ 5,2	35.579	231.230	▲ 30,8	▲ 25,6
Mỹ	3.621	26.826	▼ 31,8	▼ 30,9	▲ 18,2	▲ 15,6	8.928	65.676	▲ 52,1	▲ 46,8
Trung Quốc	1.561		▼ 53,2		▲ 171,0		4.900		▲ 221,7	
Thái Lan	716	5.090	▼ 41,5	▼ 43,0	▲ 20,5	▲ 8,6	1.940	14.018	▲ 124,8	▲ 103,5

Phần II. Thị trường hồ tiêu Việt Nam

Thị trường	Tháng 1/2026		So với tháng 1/2026		So với tháng 2/2025		2 tháng năm 2026		So với 2 tháng năm 2025	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Đức	925	7.270	▼ 4,0	▼ 2,0	▼ 29,8	▼ 25,4	1.888	14.685	▼ 28,6	▼ 23,2
Ấn Độ	456	3.246	▼ 48,2	▼ 46,2	▼ 41,5	▼ 43,1	1.337	9.282	▼ 22,6	▼ 25,3
UAE	248	1.361	▼ 73,4	▼ 75,3	▼ 53,1	▼ 61,4	1.181	6.862	▲ 44,2	▲ 24,2
Philippines	493	2.731	▼ 20,9	▼ 11,9	▼ 3,9	▼ 1,2	1.117	5.832	▲ 17,2	▲ 9,0
Hà Lan	417	3.242	▼ 28,2	▼ 28,4	▼ 9,9	▼ 11,2	998	7.772	▲ 14,6	▲ 12,5
Anh	481	3.630	▲ 9,8	▲ 12,3	▼ 2,8	▲ 8,9	919	6.863	▼ 14,0	▼ 9,5
Pakistan	406	2.311	▼ 1,7	▼ 7,3	▲ 209,9	▲ 246,2	818	4.804	▲ 57,0	▲ 45,1
Âi Cập	376	2.303	▲ 12,9	▲ 14,2	▲ 70,1	▲ 66,0	709	4.321	▲ 104,3	▲ 98,3
Hàn Quốc	211	1.524	▼ 56,8	▼ 57,2	▼ 69,2	▼ 64,8	700	5.081	▼ 41,0	▼ 34,5
Nga	227	1.514	▼ 51,7	▼ 51,3	▼ 8,8	▼ 10,8	697	4.624	▲ 43,4	▲ 39,4
Canada	210	1.460	▼ 56,8	▼ 57,5	▼ 27,1	▼ 23,5	696	4.895	▲ 49,7	▲ 48,2
Tây Ban Nha	326	2.253	▼ 4,4	▼ 6,5	▲ 9,4	▲ 5,5	667	4.664	▲ 16,4	▲ 10,4
Ả Rập Saudi	289	1.803	▲ 6,6	▲ 7,3	▲ 167,6	▲ 140,1	560	3.484	▲ 92,4	▲ 69,4
Pháp	178	1.332	▼ 49,9	▼ 48,8	▼ 57,0	▼ 30,7	533	3.936	▼ 34,8	▲ 9,0
Nam Phi	125	804	▼ 62,1	▼ 62,5	▼ 15,5	▼ 13,2	455	2.946	▲ 87,2	▲ 114,4
Ba Lan	93	517	▼ 73,9	▼ 75,6	▼ 32,6	▼ 44,8	450	2.637	▲ 99,1	▲ 72,5
Australia	164	1.152	▼ 42,3	▼ 44,4	▲ 57,7	▲ 48,1	448	3.225	▲ 76,4	▲ 66,2
Nhật Bản	190	1.328	▼ 23,7	▼ 1,8	▼ 30,7	▼ 14,1	439	2.681	▼ 13,9	▼ 11,9
Senegal	132	740	▼ 44,3	▼ 43,9	▼ 47,0	▼ 51,6	369	2.059	▼ 5,1	▼ 0,9
Malaysia	96	671	▼ 62,4	▼ 62,9	▼ 59,7	▼ 62,8	351	2.477	▼ 10,5	▼ 16,8
Thổ Nhĩ Kỳ	182	715	▲ 95,7	▲ 36,3	▼ 6,2	▼ 41,2	275	1.240	▼ 7,1	▼ 26,9
Bỉ	75	472	▼ 40,9	▼ 39,0	▼ 3,8	▼ 17,9	202	1.247	▲ 47,4	▲ 14,6
Italy	48	328	▼ 60,3	▼ 63,9	▼ 52,0	▼ 59,0	169	1.237	▲ 3,0	▼ 4,9
Kazakhstan	73	336	▲ 170,4	▲ 116,5	▲ 170,4	▲ 107,9	100	491	▲ 26,6	▲ 27,6
Singapore	38	283	▼ 22,4	▼ 26,0	▲ 153,3	▲ 158,4	87	665	▲ 123,1	▲ 113,8
Algeria			▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	▼ 100,0	56	342	▼ 71,3	▼ 73,6
Ukraine			▼ 100,0	▼ 100,0			28	180	▲ 0,0	▲ 6,7
Kuwait	13	92			▼ 23,5	▼ 23,1	13	92	▼ 60,6	▼ 60,3
Khác	1.541		▼ 23,2		▼ 18,1		3.549		▲ 11,1	

4 Diễn biến giá

Giá tiêu trong nước đã giảm khoảng 1.500–4.000 đồng/kg trong tháng 2 và tiếp tục xu hướng đi xuống trong tháng 3 do ảnh hưởng bởi xung đột tại Trung Đông và nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch mới.

Xung đột tại Trung Đông đang tác động nhất định đến giá một số mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam, trong đó có hồ tiêu. Trước khi căng thẳng bùng phát, giá tiêu tại khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ dao động quanh mức 147.400–148.000 đồng/kg. Sau khi xảy ra chiến sự, giá tiêu trở nên kém ổn định, liên tục biến động lên xuống.

Đến ngày 20/3, giá tiêu đã giảm khoảng 10.000–11.000 đồng/kg so với trước đó, xuống còn khoảng 137.000–138.000 đồng/kg. Đây cũng là mức giá thấp nhất ghi nhận được trong gần 8 tháng, kể từ tháng 8/2025.

Việc nhiều doanh nghiệp đang thu mua cầm chừng hoặc tạm dừng thu mua tiêu để nghe

ngóng tình hình Trung Đông sẽ tác động ra sao tới thị trường hồ tiêu thế giới, rồi giá xăng dầu tăng mạnh là nguyên nhân chính tác động tới sự trỗi sụt của giá tiêu trong những ngày qua.

Tuy nhiên, tác động lớn nhất từ xung đột Trung Đông tới các ngành hàng nông sản chủ lực của Việt Nam là ở khâu xuất khẩu, nhất là khi cuộc xung đột này ảnh hưởng lớn tới logistics toàn cầu.

Bên cạnh đó, nguồn cung bổ sung từ vụ thu hoạch mới cũng là một trong những yếu tố gây áp lực lên giá tiêu.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), nguyên nhân khiến giá tiêu tại thị trường nội địa giảm là do nguồn cung tăng từ vụ thu hoạch mới, trong khi nhu cầu chưa có sự tăng tương ứng. Cơ quan này cũng cho biết, mặc dù vụ thu hoạch năm nay đã bắt đầu, nhiều nông dân chỉ bán một phần nhỏ sản lượng để bù đắp chi phí phân bón và nhân công, giữ phần còn lại để chờ giá cao hơn. Với nguồn cung khan hiếm, thị trường tiêu dự kiến sẽ vẫn duy trì giá cao trong trung và dài hạn (**Biểu đồ 11**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước từ đầu năm 2024 đến 20/3/2026

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



5 Dự báo

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) năm 2026, nguồn cung tiêu toàn cầu dự kiến giảm 15-20% do lượng tồn kho ở nhiều nước sản xuất chính giảm. Trong khi đó, các chuyên gia dự đoán nhu cầu toàn cầu sẽ phục hồi, đặc biệt là thị trường Mỹ sau khi thuế suất giảm xuống 0% và nhiều quốc gia tăng cường mua hàng.

Sự tăng trưởng hơn nữa cũng được kỳ vọng từ Trung Quốc, nơi lượng tồn kho được cho là đang ở mức thấp và có thể không đủ đáp ứng nhu cầu trong nước. Theo đó, ngành tiêu Việt Nam vẫn có cơ sở để đẩy mạnh xuất khẩu và tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Tuy nhiên, cuộc xung đột tại Trung Đông lại đang tác động tiêu cực đến tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực này.

Hiệp hội Hồ tiêu và Cây Gia vị Việt Nam (VPJA) cho biết Trung Đông cũng là một khu vực thị trường quan trọng của hạt tiêu Việt Nam khi chiếm khoảng 15% xuất khẩu hạt tiêu. Vì vậy, trong trường hợp xung đột Trung Đông kéo dài, sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam không chỉ sang khu vực thị trường này mà còn tới các thị trường rất quan trọng khác là Mỹ, châu Âu.

Hiện tại, các doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu đang gặp nhiều khó khăn về logistics. Cụ thể, với những lô hàng hạt tiêu đang trên đường vận chuyển tới các nước nhập khẩu, các hãng tàu đều đã yêu cầu tăng thêm phí. Tổng chi phí vận chuyển hiện đã cao hơn tới 3-4 lần so với trước đây.

Trong khi đó, những lô hàng mới thì chưa có tàu nào nhận chở do e ngại rủi ro khi đi qua vùng biển ở Trung Đông. Tình trạng này nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam, bởi châu Âu và châu Mỹ chiếm tới gần 47% lượng hạt tiêu xuất khẩu của Việt Nam (năm 2025), mà hàng hóa đi sang 2 khu vực này, thường đi qua vùng biển Trung Đông. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Theo số liệu của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), trong 2 tháng đầu năm, các doanh nghiệp thành viên của VPSA chiếm tới 78,6% tổng khối lượng xuất khẩu tiêu của cả nước, đạt 28.084 tấn, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, khối doanh nghiệp ngoài VPSA lại ghi nhận mức tăng trưởng mạnh hơn, đạt 7.628 tấn, tăng tới 128,9%.

Các doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu bao gồm: Nedspice Việt Nam: 3.084 tấn, tăng 4,6%; Haprosimex JSC: 2.740 tấn, tăng 126,4% và Phúc Sinh: 2.618 tấn, tăng 23,8%.

Biến động địa chính trị tại Trung Đông đang tác động trực tiếp đến hoạt động giao thương của Việt Nam với nhiều thị trường trong khu vực.

Theo các doanh nghiệp trong ngành, ảnh hưởng của xung đột Trung Đông đang thể hiện rõ nhất ở chi phí vận chuyển tăng mạnh, thời gian giao hàng kéo dài và nguy cơ gián đoạn các tuyến vận tải qua Biển Đỏ.

Ông Lê Thanh Sơn, Giám đốc Khối kinh doanh hàng hóa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco Daklak), cho biết doanh nghiệp đã tạm ngưng xuất khẩu hồ tiêu sang khu vực Trung Đông để chờ diễn biến mới.

Theo ông Sơn, Trung Đông hiện tiêu thụ khoảng 18% sản lượng hồ tiêu xuất khẩu của Simexco Daklak và chiếm khoảng 17,5% tổng lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam. Khi

xung đột bùng phát, một số đơn hàng buộc phải tạm dừng hoặc chuyển hướng sang thị trường khác.

“Mức độ ảnh hưởng giữa các mặt hàng là khác nhau, nhưng hồ tiêu đang chịu tác động khá rõ rệt do khu vực Trung Đông là thị trường tiêu thụ quan trọng”, ông Sơn cho biết.

Trước những biến động địa chính trị khó lường, trong ngắn hạn, doanh nghiệp cho biết sẽ tập trung đẩy nhanh việc đặt tàu đối với các hợp đồng xuất khẩu sang những thị trường khác, nhằm tránh rủi ro cước vận tải tiếp tục tăng.

Đồng thời, doanh nghiệp cũng tăng cường tìm kiếm và mở rộng các thị trường thay thế, đặc biệt đối với mặt hàng hồ tiêu, sản phẩm chịu tác động trực tiếp từ việc gián đoạn thương mại với Trung Đông.

Về trung và dài hạn, doanh nghiệp cho rằng xung đột tại Trung Đông có thể kéo dài, nhưng khả năng cao chỉ diễn ra trong khoảng 30 – 45 ngày trước khi tình hình dần ổn định. Nếu căng thẳng sớm được kiểm soát, khu vực Trung Đông vẫn tiếp tục là thị trường quan trọng đối với cà phê và hồ tiêu Việt Nam.

“Chúng tôi vẫn kỳ vọng khi tình hình ổn định, hoạt động thương mại với khu vực này sẽ sớm được khôi phục. Trung Đông là thị trường có nhu cầu ổn định và mang lại giá trị cao cho nhiều mặt hàng nông sản của Việt Nam”, đại diện doanh nghiệp cho biết (**Bảng 3**). ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	Tháng 2/2026 (tấn)	Lũy kế 2 tháng năm 2026 (tấn)	So với 2 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 2 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	21.743	13.969	35.712	▲ 30,3	100,0
	VPSA	16.408	11.676	28.084	▲ 16,6	78,6
	Non-VPSA	5.335	2.293	7.628	▲ 128,9	21,4
1	Nedspice Việt Nam	1.848	1.236	3.084	▲ 4,6	8,6
2	Haprosimex JSC	1.501	1.239	2.740	▲ 126,4	7,7
3	Phúc Sinh	1.641	977	2.618	▲ 23,8	7,3
4	Simexco Đắk Lắk	1.595	935	2.530	▲ 49,0	7,1
5	Olam Việt Nam	1.045	1.079	2.124	▼ 27,4	5,9
6	Pearl Group	764	686	1.450	▲ 12,5	4,1
7	Harris Spice	824	603	1.427	▲ 29,1	4,0
8	Gia vị Sơn Hà	619	570	1.189	▲ 10,5	3,3
9	TM Anh Vũ	599	535	1.134	▲ 100,0	3,2
10	Ẩn Nga	768	288	1.056	▲ 100,0	3,0
11	DK Commodity	646	368	1.014	▼ 21,8	2,8
12	Trần Đức Đại	774	204	978	▲ 100,0	2,7
13	Ptexim Corp	492	410	902	▼ 6,8	2,5
14	Prosi Thăng Long	301	567	868	▲ 53,1	2,4
15	Hoàng Gia Luân	529	233	762	▲ 669,7	2,1
16	Intimex Group	426	189	615	▲ 33,7	1,7
17	Synthite Việt Nam	415	173	588	▲ 14,8	1,6
18	Gia vị Nhật Quang	359	198	557	▲ 100,0	1,6
19	Phúc Lợi	396	156	552	▲ 220,9	1,5
20	Liên Thành	337	156	493	▼ 14,6	1,4
21	Saigon Spices	210	234	444	▲ 29,4	1,2
22	Sinh Lộc Phát	173	255	428	▼ 24,4	1,2
23	MKPRO	215	208	423	▲ 48,4	1,2
24	XNK Diệu Phú	336	32	368	▲ 100,0	1,0
25	XNK Hoành Mô	359		359	▲ 100,0	1,0
26	Rồng Đồng Dương	327		327	▲ 388,1	0,9
27	Gạo Lotus	221	90	311	▲ 49,5	0,9
28	Nam Sơn Phú Thọ	161	142	303	▲ 185,8	0,8
29	Hoàng Kim Ngân	221	64	285	▲ 100,0	0,8
30	Expo Commodities	222	59	281	▼ 36,7	0,8
	Khác	3.419	2.083	5.502	▼ 13,7	15,4

Phần IV: SỰ KIẾN NỔI BẬT TRONG NGÀNH HỒ TIÊU



Bộ Công Thương khuyến nghị một số giải pháp giảm thiểu tác động xung đột giữa Mỹ, Israel - Iran và khu vực Trung Đông

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã ban hành Văn bản số 229/ XNK-TLH ngày 01/3/2026 về một số khuyến nghị nhằm giảm thiểu tác động của xung đột giữa Mỹ, Israel - Iran và khu vực Trung Đông; trong đó nêu 05 khuyến nghị đối với các doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng xuất nhập khẩu, Hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực logistics.

Theo đó, Từ ngày 28/02/2026, Mỹ và Israel đã tiến hành cuộc không kích quân sự quy mô lớn tấn công nhằm vào Iran, đánh dấu bước leo thang nghiêm trọng trong căng thẳng khu vực Trung Đông. Trong vòng 24 - 48 giờ sau cuộc không kích, các bên đều lên tiếng đã chuẩn bị cho một kịch bản chiến tranh kéo dài nhiều ngày. Các đợt tấn công quân sự và phản công đã gây nên tình trạng bất ổn nghiêm trọng, tạo ra môi trường rủi ro cao đối với hoạt động vận tải, giao thương quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu....

Trước tình hình nêu trên, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đề nghị Hiệp hội và các doanh nghiệp:

1. Đa dạng nguồn cung ứng hàng hóa cũng như tìm kiếm các thị trường khác có nguồn cầu tương tự để lựa chọn phương án thay thế, giảm thiểu ảnh hưởng khi hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang Israel, Iran và khu vực Trung Đông gặp khó khăn, lâu dài có phương án chủ động ứng phó với sự cố tương tự trong tương lai.

2. Khi đàm phán, ký kết các hợp đồng mua bán cần quan tâm và chú trọng tới hợp đồng (hoặc điều khoản) về logistics, vận chuyển, giao hàng và bảo hiểm nhằm bảo vệ doanh nghiệp trước rủi ro và tổn thất khi có sự cố, đảm bảo rằng các hợp đồng vận chuyển có điều khoản về tình huống bất khả kháng, bồi thường và phân chia chi phí khi hàng hóa gặp rủi ro, đồng thời, cần mua bảo hiểm đầy đủ cho hàng hóa để phòng ngừa rủi ro và giảm tổn thất khi phát sinh sự cố tại thị trường nhập khẩu.

3. Thường xuyên, chủ động phân tích, phối hợp trao đổi thông tin với các Bộ, ngành có liên quan về số liệu xuất nhập khẩu hàng hóa; tình hình biến động địa chính trị có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu và vận tải của doanh nghiệp Việt Nam; tình hình vận tải hàng hóa, giá cước, chi phí, phụ phí, v.v... nhằm kịp thời thống nhất phương án ứng phó đối với các tình huống tương tự trong tương lai.

4. Chủ động xây dựng kế hoạch phòng ngừa, thích ứng để giảm thiểu nguy cơ, rủi ro, tổn thất từ các sự cố trong thương mại, vận chuyển quốc tế và các vấn đề liên quan, chuẩn bị phương án phản ứng kịp thời để hạn chế ảnh hưởng đối với chuỗi cung ứng.

5. Thường xuyên trao đổi với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan như Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, Vụ Phát triển thị trường nước ngoài, các Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài để tìm kiếm những đơn hàng mới, thị trường mới có tiềm năng, từ đó có phương án thay thế hoặc ưu tiên khai thác, tận dụng tối đa các cơ hội. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (USITC)
Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS)
Nedspice Group
Harris Spice
Thehindubusinessline
Báo Công Thương

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu tháng 2/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 11/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu năm 2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 1/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP